



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH**  
**XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH.**

1. Họ và tên: **NGUYỄN TẾ NHỊ** Giới tính: Nam
2. Tên gọi khác: Đoàn Ngọc Hà
3. Ngày, tháng, năm sinh: 11/12/1945
4. Dân tộc: Kinh
5. Nguyên quán: Thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
6. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: *Ngũ văn dân gian và Lễ hội truyền thống Văn hóa Liễu Đồi.*
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: 1980
9. Điện thoại nhà riêng: 03513 887 854
10. Địa chỉ liên hệ: Thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
11. Người liên hệ khi cần: Đinh Thị Dịu (con dâu). Điện thoại: 0966 802 715
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được: 200 học trò.
13. Học trò tiêu biểu:  
Họ và tên: Đinh Thị Hằng, Phó chủ tịch Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hà Nam.  
Họ và tên: Mai Hồng Khánh, Nguyên Giám đốc Bảo tàng tỉnh Hà Nam.  
Họ và tên: Nguyễn Hải Chi, Cán bộ Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hà Nam.

**II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ.**

Là một người con sinh ra, lớn lên và trưởng thành trên xã Liêm Túc huyện Thanh Liêm – quê hương của các truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, quê hương của “*Nghìn năm vật võ đua tài; Vạn năm sông rộng núi dài tổ tiên*” với năng khiếu bẩm sinh và niềm đam mê tìm hiểu về văn hóa dân gian và dựa trên những cơ sở, dữ liệu đã có tôi bắt đầu thực hiện công việc sưu tầm, nghiên cứu văn hóa, văn nghệ dân gian về Liễu Đồi từ năm 1970.

- Từ năm 1981 đến năm 1983 tôi đã tập hợp các tư liệu, truyền dạy, khai thác, thực hành lại văn hóa Liễu Đồi, những tài liệu tôi thu thập được rất có giá trị mà mang tính sử liệu cao góp phần lớn vào việc khôi phục lại vốn văn hóa truyền thống có từ bao đời nay.

- Năm 1984, từ những kiến thức và tài liệu thu thập, tôi đã cùng Nhà nghiên cứu văn học Bùi Văn Cường biên soạn hai tập sách “khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đồi, được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tặng giải thưởng khi còn là bản thảo. Được Nhà xuất bản văn học Hà Nội xuất bản năm 1995.

- Từ năm 1984 đến nay tôi tiếp tục thực hành, truyền dạy văn hóa truyền thống Liễu Đồi để khai thác sưu tầm thêm vốn cổ các tư liệu. Mở rộng khu vực khảo sát ra các vùng phụ cận, không như lần I chỉ tiến hành khảo sát ở 3 xã lân cận.



- Từ năm 1997 đến nay ngoài việc góp phần xây dựng lại không gian văn hóa võ vật Liễu Đồi tôi đã luôn phối hợp với UBND xã Liêm Túc và phòng Văn hóa và Thông tin huyện Thanh Liêm trong việc duy trì các thể vật truyền thống trong thế hệ trẻ và đóng góp lực lượng cho đội tuyển vật của huyện tham gia các giải vật “Mùa xuân thượng võ” do tỉnh tổ chức. Kết quả qua các năm đội vật của huyện luôn giành thành tích cao xếp hạng đầu ở giải.

### III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẪM GIỮ.

#### 1. Ngữ văn dân gian:

Dãy núi đất Thanh Liêm kéo dài từ Bắc, gần giáp đường Quốc Lộ số 21, với điểm đầu là Núi Cối, xã Liêm Cần, xuống Nam, gần giáp phần đất huyện Ý Yên, với điểm chót là núi Trà Châu, xã Thanh Tâm, thành một vòng cung lớn ngoảnh mặt ra phía Đông, ôm lấy một vùng đồng chiêm chũng với những xóm làng cổ kính, trầm mặc, nhân dân ở đây khá sáng tạo, lưu truyền và gìn giữ từ bao đời nay một kho tàng văn học quý giá, phong phú, có quan hệ nhiều mặt đến văn hóa chung, lịch sử chung của quê hương, đất nước mà xưa nay chưa một ai nhắc đến. Từ những giá trị văn hóa đó chúng tôi được Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh giao trách nhiệm sưu tầm, khảo sát vùng văn hóa này. Trong khoảng thời gian đầu chúng tôi đã thu được gần hai nghìn tư liệu với đủ mặt các thể loại và cả binh thư, binh pháp cổ... rất độc đáo, rất bản địa; nhiều di chỉ, di vật, những phong tục, tập quán, những hội hè, những sinh hoạt văn hóa có tính truyền thống.

Từ những tư liệu trên, sơ bộ dựng lên thành bản thảo, cộng thêm sự thống kê về di tích, di chỉ và các phong tục tập quán v.v... thì tính chất của vùng văn hóa này được hiện lên khá rõ ràng, nó cổ kính, dung dị mà sâu sắc chân chất mà rất quyết liệt. Nó hào hùng, phóng khoáng, rất hiện thực mà cũng rất lãng mạn, hầu như đại bộ phận di sản văn hóa của vùng này đều hướng vào một mũi nhọn là “chống xâm lược phương Bắc”, có thể nói chưa một vùng nào, chưa một công trình nào mà đề tài chống xâm lược phương Bắc lại được tập chung có một mật độ lớn như ở đây. Những tác phẩm tôi cùng Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Bùi Văn Cường phối hợp viết:

- “Khảo sát Văn hóa truyền thống Liễu Đồi tập 1”, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội năm 1980, tái bản năm 1981, Nhà xuất bản Văn học tái bản năm 1995;
- “Khảo sát Văn hóa truyền thống Liễu Đồi tập 2”, Nhà xuất bản Văn học năm 1995;
- Truyện “Ba ông thợ thổ”, nhà xuất bản Kim Đồng 1985;
- Tập truyện ngụ ngôn Liễu Đồi “Sống lại mà cười một tí”, Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam Ninh xuất bản năm 1987;
- “Tuyển tập ngụ ngôn Liễu Đồi” (bản thảo);
- Tác phẩm “Trăn trở ngàn năm” (truyện thuyết huyền thoại Đinh, Lê), nhà xuất bản Văn hóa dân tộc 2006, nhà xuất bản Thời đại tái bản 2014;

- Hai tập sách **“Hoàn vương ca tích”**. Bản trường ca quý giá nửa huyền sử đồ sộ (trên dưới 9.000 câu thơ lục bát). “Hoàn vương ca tích” lấy cuộc đời Lê Hoàn làm sợi chỉ đỏ xuyên suốt để phản ánh tình hình đất nước ta suốt thế kỷ thứ 10. Đây là tác phẩm âm thầm sống trong lòng yêu quý nâng niu của dân vùng văn hóa Liễu Đồi. Một bức tranh sinh động, rộn rập những sự kiện khốc liệt và những chiến công vang dội với những nhân vật lịch sử như Đinh Bộ Lĩnh, Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Lê Hoàn, Thiên Càng, Minh Quang, Nhữ Nương, Phạm Lạng (Phạm Cự Lạng), Từ Mục, Dương Thiệu Nga (Dương Vân Nga),



Đình Tuệ, Lê Long Đĩnh v.v. những con người có tên và không tên khác, đã có mặt thời ấy, làm nên kỳ tích thời ấy đã được vẽ nên trong bản trường ca này.

- Bên cạnh đó, tôi còn lưu giữ các di cảo, văn hóa cổ mang tính sử liệu.

- Từ những tài liệu đã sưu tầm được, và vốn kiến thức sẵn có tôi đã biên soạn các tập giáo án để phục vụ công tác giảng dạy, góp phần giữ gìn những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

## 2. Lễ hội truyền thống Liễu Đồi:

Năm 1980, tôi đã tham gia khôi phục lại Lễ hội văn hóa truyền thống Liễu Đồi. Liễu Đồi là một mảnh đất giàu truyền thống thượng võ. Ở đây có hội vật nổi tiếng, thu hút các đô vật gần xa đến tham dự đua tài. Người dân Liễu Đồi lưu truyền rất nhiều truyền thuyết về nguồn gốc của hội vật và cả những truyền thuyết liên quan đến vật võ và hội vật võ mà di tích còn in dấu đậm đặc trên mảnh đất này.

Truyền thuyết Liễu Đồi kể rằng ở đây có một chàng trai họ Đoàn có sức mạnh phi thường lại giỏi võ, một mình địch nổi năm trai tráng trên sỏi vật. Một hôm, ở Nương Cửi, tự nhiên có một ánh sáng xanh chói lòa phát ra, dân làng vô cùng hoảng sợ, chỉ có chàng trai họ Đoàn nọ dám đi tới và nhận thấy ánh sáng ấy phát ra từ một thanh gươm đặt trên một tấm khăn đào. Chàng trái bái tạ thần linh, tay cầm gươm, lưng thắt chiếc khăn đào, múa gươm cho dân làng xem. Khi có giặc phương Bắc kéo tới, chàng trai mang gươm ra trận. Trong đoàn quân của chàng có nữ tướng họ Bùi rất dũng cảm, hai người thề ước với nhau. Nhưng không may, chàng trai bị tử trận, thi hài được mang về quê hương. Giặc tan, nữ tướng họ Bùi đến viếng mộ chàng nhưng quá đau thương nên đã chết trên ngựa khi cách mộ chàng chừng vài trăm bước. Dân Liễu Đồi thương nhớ, lập đền Ông thờ chàng, gọi là Thánh Ông, lập đền Bà thờ nữ tướng, gọi là đền Tiên Bà. Hàng năm làng mở hội vật để tưởng niệm, gọi là hội Thánh Tiên (gọi tắt hai chữ Thánh Ông-Tiên Bà), đó là hội Vật võ Liễu Đồi.

Hàng năm, vào ngày 05 tháng Giêng âm lịch cho đến hết ngày mùng 10 tháng Giêng lại diễn ra Lễ hội văn hóa truyền thống Liễu Đồi, trong không khí chuẩn bị Tết nguyên đán, dân Liễu Đồi làm mọi công việc cần thiết để phục vụ cho Lễ hội. Trong Lễ hội này sôi động nhất là phần tổ chức vật võ (gọi tắt là Hội Vật võ Liễu Đồi) đây là một tục lệ tiêu biểu cho văn minh, văn hóa Liễu Đồi. Đoạn đường từ đền Ông đến xới vật (tức Nương Cửi) được dọn quang. Trường diễn hay gọi là dóng vật được chọn đặt trên mảnh đất truyền thống, đó là Nương Cửi, nơi chàng trai họ Đoàn được gươm thần thuở trước. Tham dự hội là dân làng Liễu Đồi và các làng có truyền thống vật võ gần xa. Hội vật võ Liễu Đồi cho phép phụ nữ được tham gia, chị em cũng được ra dóng với đao, côn, kiếm, quyền... không thua kém con trai.

Nghi thức tiến hành Lễ hội Văn hóa truyền thống Liễu Đồi được diễn ra như sau: Đầu tiên là **Lễ rước Thánh vào dóng**, Dóng tức là nơi tổ chức vật, rước thánh vào dóng tức rước kiệu Thánh Ông từ đền vào dóng vật. Lễ vật dâng thánh là lễ chay, gồm mấy phẩm oản, vài bẹ chuối, một nậm trà (thay cho rượu). Một cụ già tay cầm gương đi giật lùì dẫn đầu cuộc rước, khi kiệu Thánh vào dóng thì làm lễ tế. Sau lễ tế Thánh là **Lễ phát hỏa**. Người ta đốt lên một ngọn lửa lớn để tưởng nhớ lại ngọn lửa xanh thần diệu bốc lên từ thanh gươm phát hỏa mà trời ban cho đất Liễu Đồi ở cánh Nương Cửi. Tiếp đó là **Lễ trao gươm và thắt khăn đào** tưởng nhớ việc chàng trai họ Đoàn nhận thanh gươm thần và tấm khăn đào. Ông Trùm là một người cao tuổi có uy tín được cử cầm trống cái cho hội trao chiếc gươm trên kiệu thánh và thắt khăn đào cho một đô vật danh dự được cử ra



ngồi dưới cây dãi trước rạp. Sau đó là **Lễ múa cờ tụ nghĩa**, điệu múa này còn có tên là "thiên nhân kỳ trận". Điệu múa này có hai hoặc bốn người tham gia, mỗi người một lá cờ đỏ hình vuông, tiến từ hai bên kiệu thánh ra giữa đóng theo hiệu trống mà múa. Theo tiếp là **Lễ thanh động**. Lễ này bắt đầu bằng tiếng trống cái ở đóng nổi lên liên hồi cùng với tiếng pháo nổ ran, tiếng chuông, cồng, mõ, thanh la tại khu vật võ và tất cả các đền chùa trong vùng đều nhất tề hưởng ứng hoà với tiếng reo hò cổ vũ sôi nổi.

Sau những nghi thức trên thì đến cuộc vật võ. Hội vật võ có nhiều nghi thức bắt buộc. Đầu tiên là nghi thức gọi là "**năm keo trai rớt**". Trai rớt là hai cậu con trai của làng ra đời cuối cùng trong năm qua. Mở đầu cuộc vật, làng gọi tên hai trai rớt ra vật năm keo trình làng, lễ thánh. Tất nhiên trai rớt hãy còn bé chưa vật được nên bố phải ra vật thay. Lệ quy định, hai ông bố chỉ vật biểu diễn, không được vật thật để đôi phương ngã, bởi vì hai ông bố ra vật với mục đích trình làng, trình Thánh chứng giám để hai đứa trẻ tương lai sẽ trở thành hai đồ vật võ. Vì vậy nếu để bị ngã thì làng sẽ bắt phạt cả hai. Có khi bố đi vắng thì ông ra vật thay, không được bỏ cuộc. Với lệ này, người dân Liễu Đôi muốn nhân nử con cháu là sinh ra làm anh con trai thì trước hết phải là trai vật võ. Tiếp theo là nghi thức "**đô xã làm nền**", có nghĩa là đô Liễu Đôi vào đóng trước, giao đấu trước để gây không khí, khuyến khích tinh thần cho đô vật bốn phương. Khi đô vật bốn phương đã hăng say rồi thì đô vật Liễu Đôi rút ra, nhường đóng cho khách, chỉ đứng ngoài cổ vũ động viên là chính. Vào giải, ai thắng được 5 keo liền thì được vào vòng giải. Ai thắng hết các đô trong vòng giải thì được giải cộc. Giải cộc là giải đặc biệt, tiếp đến là giải thứ: nhất, nhì, ba, cuối cùng là giải cuộc trao cho tất cả những người vào đóng vật. Như vậy, cả người thua cũng có giải. Phần thưởng trao giải là tiền hào tâm của thập phương công đức, ngoài việc chi vào đèn nhang, còn lại bao nhiêu phải chi hết vào giải, nếu còn chút ít thì cho người nghèo ngay tại chỗ, tuyệt không được chi dùng vào việc khác. Vào đóng, đô vật chỉ được đóng khố, không được mặc quần áo. Các đô vật có tục kiêng cởi áo và xỏ áo tay phải trước, vì tay phải là tay cầm giáo, cầm gươm, tay lợi thế trong đấu vật. Cần cởi áo hoặc xỏ áo, họ dùng tay trái trước, vì thế, tay trái còn gọi là tay áo. Trong đóng, những miếng hiểm độc làm hại đối phương bị cấm ngặt. Ai phạm luật bị xử rất nghiêm khắc. Người phạm luật bị phạt đứng giữa đóng cho một đô vật khoẻ hơn bê vút ra khỏi đóng và năm đời con cháu không được tham gia vật võ. Liên quan đến hội vật võ Liễu Đôi còn có hội thi món ăn đặc sản trước hôm mở hội, món ăn nào được làng trao giải mới được đem bán phục vụ khách thập phương trong những ngày hội.

Tinh thần thượng võ của người dân Liễu Đôi còn được thể hiện ở "**lễ trầm tự**", được tiến hành vào đêm 30 tết tại chùa Ba Chạ. Trầm tự có nghĩa là chém chữ. Tương truyền có một vị tướng đời nhà Trần khi về đây thao binh luyện tướng đến khi ra quân đã trao lại cho 5 làng của xã Liễu Đôi một cuốn binh thư có tên là "**Võ trận**". Người dân Liễu Đôi truyền đời phải học thuộc cuốn binh thư đó. Đêm ba mươi tết, các tộc trưởng đeo gươm vào đền thờ Thánh trước mặt là băng giấy ghi chữ đầu trang của tập "**Võ trận**". Đứng giao thừa, đèn nến vụt tắt, mỗi tộc trưởng vung gươm chém một nhát lên băng giấy trước mặt. Chém được đoạn giấy nào thì nhận lấy đoạn giấy ấy. Xong lễ, đèn nến sáng trở lại, từng họ xem các chữ đầu của băng giấy biết được họ mình năm đó phải học thuộc đoạn nào trong sách. Nhiều năm như thế, các dòng họ có thể thuộc lòng quyển binh thư. Đến thời Pháp thuộc, việc dùng gươm chém băng giấy đã được thay bằng việc rút thẻ. Ngày nay, cuốn "**Võ**



trận” không còn nên lễ trầm tự cũng không còn nhưng ký ức về tục lệ đó đã chứng tỏ tinh thần thượng võ sâu đậm của người dân Liễu Đồi.

#### IV. KHEN THƯỞNG.

Tôi là người luôn gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của địa phương. Có nhiều công hiến trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, được nhân dân tin yêu và được các cơ quan chức năng tặng thưởng nhiều giải thưởng như: tôi cùng Nhà nghiên cứu Văn học dân gian Bùi Văn Cường, đồng tác giả của các tác phẩm đoạt giải cụ thể sau:

- Giải A Văn học nghệ thuật Nguyễn Khuyến – Hà Nam Ninh 1981-1985 cho tập sách “Khảo sát Văn hóa truyền thống Liễu Đồi tập 1”, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội năm 1980, tái bản năm 1981, Nhà xuất bản Văn học tái bản năm 1995;

- Giải B Văn học Nguyễn Khuyến 1991-1995 cho tập sách “Khảo sát Văn hóa truyền thống Liễu Đồi tập 2”, Nhà xuất bản Văn học năm 1995;

- Giải Khuyến khích cho tác phẩm “Tuyển tập ngụ ngôn Liễu Đồi” (bản thảo), Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tặng năm 1994;

- Giải thưởng Văn học nghệ thuật Nguyễn Khuyến năm 2014 cho tác phẩm “Trần trở ngàn năm”, nhà xuất bản Văn hóa dân tộc 2006, nhà xuất bản Thời đại tái bản 2014;

- Giải B Hội Văn học dân gian Việt Nam cho tác phẩm “Hoàn Vương ca tích”,

- Được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tặng Huy chương vì sự nghiệp văn nghệ dân gian.

#### V. KỶ LUẬT.

Tôi thường xuyên thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, không vi phạm bất cứ hình thức kỷ luật nào.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”./.

Liêm Túc, ngày 22 tháng 9 năm 2014

Liêm Túc, ngày 22 tháng 9 năm 2014

**XÁC NHẬN  
CỦA UBND XÃ LIÊM TÚC**

**NGƯỜI KHAI**



*Đỗ Tiến Hoạt*  
K/T CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
**ĐỖ TIẾN HOẠT**

*Nguyễn Tế Nhị*

**Nguyễn Tế Nhị**

Hà Nam, ngày.....tháng.....năm 2014

**XÁC NHẬN  
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**